

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **97/2024/HS-PT**
Ngày: 28 - 5 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn

Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLHS-PT ngày 15/4/2024 đối với các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn D**; sinh năm 1959, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng D1 (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ: Phạm Thị H, có 04 con; tiền án: Chưa; tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 16//HSST ngày 12/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Họ và tên: **Thái Văn T**; sinh năm 1967, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn C và bà Hoàng Thị N (đã chết), có vợ Trần Thị Bích T1 (đã chết) và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 260/2007/HSPT ngày

12/12/2007 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 28/9/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 23/02/2021, bị cáo bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 001239, bị cáo đã chấp hành xong.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện các bị cáo đang tại ngoại, đều có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, bị cáo Thái Văn T đi đến nhà Đặng Văn D ở tổ dân phố Đ, phường T, T đánh cờ tướng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày có Q, và Nguyễn Văn T2 đến nhà D chơi. D rủ những người trên đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm” thì cả nhóm đồng ý. D đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài rồi tất cả đi vào phòng lõi cạnh phòng ngủ của con trai D để chơi. Khi vào phòng D lấy 02 tấm chăn trải xuống nền nhà và lấy 04 miếng lót ghế ngồi có sẵn trong nhà để cả nhóm ngồi đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc các bị cáo thống nhất cách chơi là sử dụng bộ bài T3 lơ khơ 52 lá để chơi, người nào cầm bài chia được chia 10 lá bài, ba người còn lại được chia mỗi người 09 lá bài, số lá bài còn lại để ở giữa chiếu để cho những người chơi bốc khi đến lượt mình mà không ăn được lá bài của người bên cạnh đánh ra. Người được chia 10 lá bài là người được đánh trước cạnh người ngồi kế bên trái hoặc bên phải của mình do các bị can quy định, nếu lá bài người đánh ra tạo thành phỏm thì người này ăn lá bài đó và không được bốc lá bài ở giữa chiếu bạc tiếp tục rồi người này lấy 01 lá bài trên tay của mình đánh cho người kế bên theo thứ tự, tương tự như vậy, nếu không tạo thành phỏm thì người kế bên sẽ bốc một lá bài để giữa chiếu bạc, sau đó tiếp tục đánh ra một lá bài cho đến khi bốc hết số lá bài ở giữa chiếu bạc thì tất cả hạ bài tính điểm; hoặc ván bài có thể kết thúc sớm khi có người chơi “Ù” hạ bài xuống lúc đó kết thúc ván bài xác định được thua. Phỏm có nghĩa là trên tay người chơi có 03 lá bài giống nhau như 03 số 5, hoặc 03 lá bài số 9 hoặc là sảnh 3 ,4, 5; hoặc 6,7, 8, 9... hoặc 10, J, Q, K cùng chất (đồng hoa: Như cùng rô, cùng cơ, cùng chuồn hoặc cùng bích) hoặc tứ quý là có 04 lá bài cùng số 08, hoặc 04 lá bài số 09... Khi xác định được, thua thì đầu tiên là tính “Ù” (Ù có nghĩa là bài của người chơi có 10 lá bài, trong đó có 03 phỏm gọi là Ù thường; còn trong 10 lá bài có 02 phỏm và 01 tứ quý hoặc có một sảnh 04 lá bài đồng hoa theo thứ tự từ nhỏ đến lớn như 3,4,5,6...) thì người đó thắng, 03 người còn lại thua. Trong trường hợp ván bài không có người “Ù” sẽ tính đến điểm, người nào thấp điểm nhất người đó thắng, 03 người còn lại

thua, thứ tự tính điểm tương ứng với lá bài từ lá bài số 02 đến lá bài số 10; còn lá bài J, Q, K tính là 11,12,13 điểm; còn A (át) tính 01 điểm.

D, T, L1 và T2 quy ước: Người nào ít điểm nhất hoặc ù là người đó thắng, 03 người còn lại thua và chung theo thứ tự, người thua nhì (là người có số điểm thua kế người về nhất) chung 20.000 đồng, tiếp đó người thua thứ 03 chung số tiền 40.000 đồng và người về chót (là người có số điểm nhiều nhất) phải chung số tiền 60.000 đồng cho người thắng; còn bị “cháy” nghĩa là người chơi không có phỏm phải chung cho người về nhất số tiền 80.000 đồng; nếu người nào “Ù thường” ba người còn lại phải chung cho người đó mỗi người 100.000 đồng; nếu “Ù tròn” thì ba người còn lại phải chung cho người đó mỗi người là 200.000 đồng. Đồng thời quy ước trong quá trình đánh bạc, nếu người đánh bị người bên cạnh ăn lá bài do mình đánh ra lần đánh bài thứ nhất chung cho người đó 20.000 đồng, ăn lá bài thứ hai phải chung 40.000 đồng và bị ăn lá bài thứ ba phải chung 60.000 đồng thời phải đền L3 (có nghĩa là người này phải chung toàn bộ số tiền thua của tất cả người chơi cho người thắng và tiền bị ăn 03 cây tổng cộng là 420.000đ); còn ăn lá bài chót hạ tức là ở vòng đánh cuối cùng để hạ bài phải chung 80.000 đồng cho người ăn, trường hợp khi hạ bài mà số điểm bằng nhau thì người nào hạ trước người đó sẽ thắng.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đặng Văn D, Thái Văn T, Quảng Đình L2 và Nguyễn Văn T2 đang đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Đặng Văn D sử dụng 1.700.000 đồng; Nguyễn Văn T2 sử dụng 1.320.000 đồng; Thái Văn T sử dụng 1.500.000 đồng và Q L2 sử dụng 4.000.000 đồng, tất cả đều dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Thái Văn T mỗi bị cáo 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án. Khẩu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Quảng Đình L2, Nguyễn Văn T2 quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2024, bị cáo Đặng Văn D có đơn kháng cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; bị cáo Thái Văn T xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm đã nêu trên và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T cung cấp bị cáo có bố là ông Thái Văn C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, vợ bị cáo T đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con học Đại học. Bị cáo Đặng Văn D sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp 1/2 giá trị căn phòng tương đương số tiền 13.857.000 đồng mà bị cáo D sử dụng để đánh bạc, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, T. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T, Quảng Đình L2 và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.520.000 đồng (Tám triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Với hành vi của các bị cáo như đã nhận định ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Thái Văn T cung cấp bị cáo có bố là ông Thái Văn C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Thái Văn T từng nhập ngũ tại Tiểu đoàn D, Trung đoàn 922, Sư đoàn C1 thuộc Q, vợ bị cáo T đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con học Đại học. Bị cáo Đặng Văn D sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp 1/2 giá trị căn phòng tương đương số tiền 13.857.000 đồng mà bị cáo

Đặng Văn D sử dụng để đánh bạc và Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, để cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[1]. Điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Thái Văn T mỗi bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, các bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023). Một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Thái Văn T mỗi bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã B nhận được quyết định thi hành án. Giao các bị cáo D, T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa

phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Văn D, Thái Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TX. Buôn Hồ;
- VKSND TX. Buôn Hồ;
- Công an TX. Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX. B;
- Các bị cáo.

.....
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền